



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/09/2025

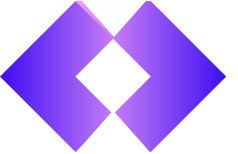
Ngân hàng Nhà nước hút ròng...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

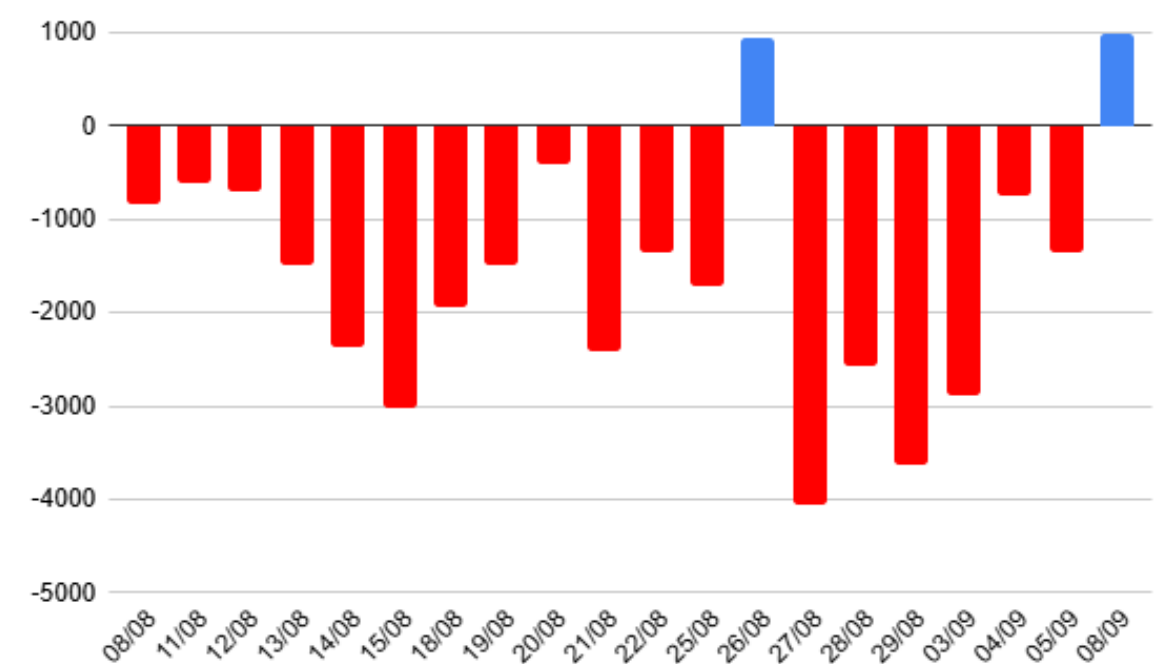




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thông tin Ngân hàng nhà nước quay trở lại hút ròng gần 31.000 tỷ đồng tuần đầu tháng 9 khiến VN-Index tiếp tục lao dốc. Sau nhịp hồi kỹ thuật trong buổi chiều, lực cung ồ ạt xuất hiện trong 30 phút cuối đã kéo chỉ số đóng cửa gần mức thấp nhất ngày. Kết phiên, VN-Index mất **42,44** điểm **(-2,55%)** xuống **1.624,53** điểm, đánh dấu phiên giảm thứ hai liên tiếp. Thanh khoản khớp lệnh sàn HSX đạt 49.300 tỷ đồng.
- Khối ngoại đảo chiều mua ròng với giá trị 994 tỷ đồng.** Khối tự doanh tiếp tục mua ròng 243 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên đến từ nhóm Tài chính** giảm giá trên diện rộng: VPB, EIB, VIX, VDS, ORS giảm kịch sàn; SHS, VCI giảm trên 6%, HDB giảm 4,3%, VCB, TCB, BID, LPB, HCM, VND, VFS đồng loạt giảm hơn 3%, SSI giảm nhẹ.
- Nhóm Bất động sản** ghi nhận với VHM, VIC, VRE giữ mức tham chiếu, một số mã midcap tăng giá như SJS tăng 4,1%, DXG tăng 1,1%. Ngược lại, DIG, HDG, NLG, PDR đều giảm 5-6%. Khu công nghiệp với BCM, KBC, SZC, SIP mất điểm.
- Điểm sáng trong phiên** tại một số mã nhóm Thủy sản, Khoáng sản, Vật liệu xây dựng: ANV, IDI tăng hơn 1%, KSB tăng 2,1%, BMP tăng 1,8%, HT1 tăng 0,6%.
- Trạng thái phân hóa tại nhóm Thép-Tôn mạ (SMC tăng trần, HPG tăng 0,4%, NKG tăng 1,4% còn HSG giảm 1,2%).
- Đánh giá:** Dòng tiền rút mạnh khỏi Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí và Hóa chất, trong khi chỉ tìm đến một số nhóm như Thủy sản, Khoáng sản, Vật liệu.... Dù khối ngoại mua ròng mạnh, thị trường vẫn tiêu cực với áp lực bán lan rộng và tâm lý bi quan chiếm ưu thế.

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện cây nến thân dài giảm mạnh, đồng thời xuyên thủng ngưỡng trung bình MA20. Khối lượng giao dịch tăng vọt cho thấy áp lực bán chủ động lan rộng. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD cắt xuống và RSI giảm về 51,5 phản ánh xu hướng suy yếu rõ nét. Ngắn hạn, thị trường chuyển sang trạng thái tiêu cực với vùng hỗ trợ gần tại trung bình MA40 quanh 1.580 điểm.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại lên vùng 1.630-1.650 và rung lắc trong quá trình tăng.
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index điều chỉnh về vùng 1.580-1.610 (ngưỡng tâm lý + MA40).

Chiến lược giao dịch

- VN-Index chịu áp lực bán mạnh do nhóm ngân hàng, chứng khoán và dầu khí giảm sâu. Rủi ro ngắn hạn gia tăng rõ rệt, **nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và ưu tiên quản trị rủi ro.**
- MUA Hạn chế giải ngân mua mới** khi thị trường đang trong nhịp điều chỉnh. Chỉ xem xét mua thêm khi VN-Index giữ vững vùng hỗ trợ 1.600-1.610 điểm hoặc hồi phục trở lại trên 1.640 với thanh khoản cải thiện. Có thể quan sát cơ hội tại nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép sau nhịp điều chỉnh.
- BÁN Ưu tiên chốt lời dần và hạ tỷ trọng** với các cổ phiếu đã tăng nóng hoặc suy yếu rõ rệt. Tránh bắt đáy sớm và hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật.

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 08/09/2025	40.20
• Vùng mua tiềm năng	37-39
• Giá chốt lời	43-45
• Giá cắt lỗ	35
• Vốn hóa (tỷ đồng)	83,451.77
• SLCP lưu hành (cp)	2,075,914,794
• KLGD BQ 10 phiên	60,569,880
• Giá sổ sách	16.22
• EPS hiện tại	1.55
• P/E	25.99

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

1. **Mảng môi giới triển vọng lớn kỳ vọng nâng hạng thị trường đến gần.**

- Mảng môi giới, lưu ký, tư vấn đầu tư ghi nhận bứt phá mạnh, với doanh thu đạt 515 tỷ đồng, tăng 57% so với quý trước và thị phần trên HoSE vươn lên 10,47% – mức cao nhất trong 9 quý. Kết quả này cho thấy vị thế dẫn đầu của SSI và triển vọng càng tích cực khi thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng nâng hạng, giúp thanh khoản và dòng vốn ngoại cải thiện. Với lợi thế công nghệ cùng nền tảng khách hàng rộng, SSI được đánh giá sẽ tiếp tục hưởng lợi và củng cố vai trò tiên phong trong ngành.

2. **Mảng tự doanh chủ yếu là các tài sản an toàn cao.**

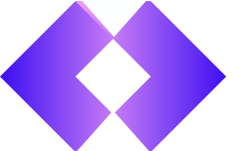
- Lãi hoạt động tự doanh của SSI trong Q2/2025 đạt 829 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ nhờ lãi thuần từ tài sản tài chính FVTPL tăng 11% đạt 733 tỷ đồng. Tuy nhiên, lãi từ FVTPL đã giảm ở một số khoản do thị trường biến động mạnh và tác động từ thông báo thuế quan của Mỹ. Danh mục FVTPL giảm 2% so với quý trước, chủ yếu gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu ngân hàng, chiếm phần lớn tổng tài sản, trong khi cổ phiếu niêm yết chiếm tỷ trọng nhỏ đa phần là các công ty có nền tảng tài chính tốt như VPB, VNM, MBB, MWG, nên ảnh hưởng lên thị trường rất hạn chế. Lợi suất đầu tư FVTPL giảm nhẹ xuống 6,4% nhưng được kỳ vọng hồi phục nhờ xu hướng lãi suất ngân hàng và cải thiện thị trường.

3. **Mảng cho vay : Dư nợ cho vay top 1 thị trường nhờ thị trường sôi động.**

- Hoạt động cho vay margin của Chứng khoán SSI tiếp tục là trụ cột quan trọng trong kết quả kinh doanh quý II/2025. Dư nợ cho vay ký quỹ đạt mức kỷ lục hơn 32.860 tỷ đồng (tương đương khoảng 1,2 tỷ USD), tăng hơn 11.000 tỷ đồng so với đầu năm, giúp SSI trở thành công ty chứng khoán có dư nợ margin lớn nhất thị trường . Lãi từ cho vay margin đạt 830 tỷ đồng, tăng 62% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trước thuế quý II đạt 1.144 tỷ đồng, tăng gần 10% so với cùng kỳ . Mức dư nợ này không chỉ phản ánh nhu cầu vay margin mạnh mẽ trong bối cảnh thị trường sôi động, mà còn cho thấy SSI đang tận dụng tốt vị thế tài chính mạnh để mở rộng mảng cho vay, củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành chứng khoán.

4. **Kết quả kinh doanh.** 6T2025, SSI ghi nhận doanh thu hợp nhất 5.225 tỷ đồng và LNTT 2.244 tỷ đồng, nhờ đóng góp lớn từ dịch vụ chứng khoán và đầu tư, trong đó cho vay ký quỹ tăng 50,6%.

5. **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu SSI đang trong nhịp điều chỉnh ngắn hạn sau đợt tăng nóng, xu hướng trung hạn vẫn tích cực nhưng cần quan sát vùng hỗ trợ quanh MA20 để xác nhận sức mạnh dòng tiền.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	08/08/2025	HDG	CHỜ MUA	Bất động sản	26.5-27.5	30-31	25	13.2%
2	11/08/2025	IDC	TRUNG LẬP	Bất động sản	44-45	48-50	42	9.09%
3	12/08/2025	VGC	CHỜ MUA	Xây dựng	58-60	70-72	54	20.06%
4	13/08/2025	CMG	TRUNG LẬP	Công nghệ	40-41	45-46	38	12.5%
5	14/08/2025	BCM	CHỜ MUA	Bất động sản	68-70	80-82	65	17.6%
6	15/08/2025	DPG	TRUNG LẬP	Bất động sản	45-46	50-52	43	11%
7	18/08/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	45-47	50-52	43	11%
8	19/08/2025	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	100-103	113-115	95	13%
9	20/08/2025	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	17-18	21-22	17	23.5%
10	21/08/2025	PC1	TRUNG LẬP	Đầu tư công	27-28	31-32	25	14.8%
11	22/08/2025	DBC	CHỜ BÁN	Chăn nuôi	29-30	24-25	32	20.8%
12	25/08/2025	IJC	TRUNG LẬP	Hạ tầng	12.5-13	14-15	12	12%
13	26/08/2025	VNM	TRUNG LẬP	Tiêu dùng	56-58	63-65	54	12.5%
14	27/08/2025	DGW	CANH MUA	Bán lẻ	42-44	48-50	39	14.2%
15	28/08/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	30-31	25	15.3%
16	29/08/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	33-35	37-38	31	12.1%
17	03/09/2025	AGR	CHỜ MUA	Chứng khoán	18-19	22-23	17	22.2%
18	04/09/2025	NKG	CANH MUA	Thép- tôn mạ	16-17	18-19	15	12.5%
19	05/09/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	28-29	32-33	26	14.2%
20	08/09/2025	CEO	TRUNG LẬP	Bất động sản	23-24	26-27	22	13%
21	09/09/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	37-39	43-45	35	16.2%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	57	66.9	25%	-3.04%
2	28/08/2025	BID	42.4	48-50	38	40.65	30%	-4.13%
3	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	18.15	30%	6.76%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	14/02/2025	AGR	16.7	19	13.6	18.5	10/03/2025	10.78%
2	19/02/2025	DPM	36.2	42	34	34	03/04/2025	-6.08%
3	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
4	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
5	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
6	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
7	21/04/2025	AGR	13.7	15.7-16	13.3	14.7	18/06/2025	7.30%
8	24/06/2025	VHC	56.6	65-70	50.5	61	27/06/2025	7.77%
9	13/06/2025	VGI	72	83-87	65	73.5	02/07/2025	2.08%
10	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
11	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
12	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%



Thị trường thế giới

- **Nasdaq Composite lập kỷ lục mới chờ dữ liệu lạm phát Mỹ.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/09, chỉ số Nasdaq Composite tiến 0.45% lên 21,798.70 điểm, mức cao kỷ lục sau khi đạt mức cao mọi thời đại mới trong phiên. Chỉ số S&P 500 cộng 0.21% lên 6,495.15 điểm, còn chỉ số Dow Jones tăng 114.09 điểm (tương đương 0.25%) lên 45,514.95 điểm.
- **Ông Trump loại vàng, tungsten và uranium khỏi danh mục áp thuế toàn cầu.** Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 6/9 đã ký sắc lệnh hành pháp điều chỉnh chính sách thuế toàn cầu, trong đó loại trừ một loạt kim loại như vàng, uranium, tungsten, than chì và một số khoáng sản hiếm khác khỏi diện áp thuế. Ngược lại, các sản phẩm silicon, nhựa resin và hydroxide nhôm sẽ bị áp thuế mới. Các thay đổi có hiệu lực từ thứ Hai tuần này.

Thị trường trong nước

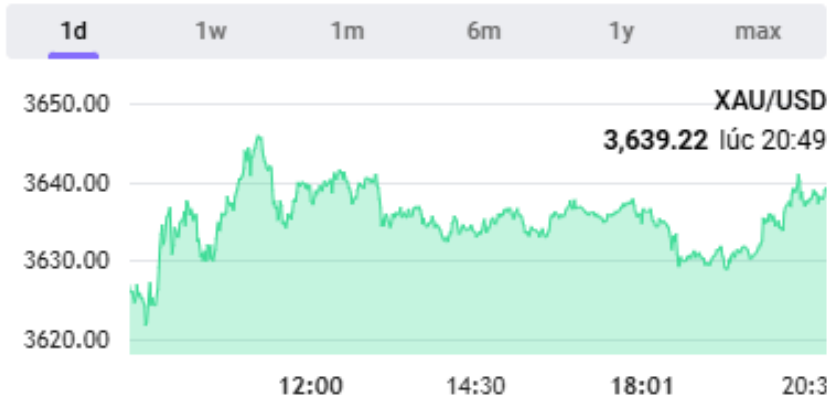
- **8 tháng 2025: Xuất khẩu đạt hơn 305 tỷ USD, Việt Nam tiếp tục xuất siêu.** 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt hơn 305 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ, trong khi nhập khẩu đạt gần 292 tỷ USD, tăng 17,9%. Nhờ đó, cán cân thương mại vẫn xuất siêu 13,99 tỷ USD, dù thấp hơn mức 18,84 tỷ USD của năm trước. Công nghiệp chế biến tiếp tục giữ vai trò chủ lực, chiếm gần 89% tổng kim ngạch xuất khẩu. Mỹ và EU vẫn là thị trường xuất siêu lớn, trong khi Việt Nam nhập siêu mạnh từ Trung Quốc, Hàn Quốc và ASEAN.
- **NHNN hút ròng gần 31.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng bật tăng.** Trong tuần đầu tháng 9/2025, Ngân hàng Nhà nước đã hút ròng gần 31.000 tỷ đồng trên thị trường mở, khiến thanh khoản hệ thống thu hẹp. Diễn biến này kéo lãi suất liên ngân hàng bật tăng, trong đó lãi suất qua đêm lên 4,7% và các kỳ hạn 1–2 tuần dao động quanh 4,8% – 5,1%. Động thái hút tiền được đánh giá nhằm kiểm soát cung tiền ngắn hạn và ổn định thị trường.

Thị trường hàng hóa

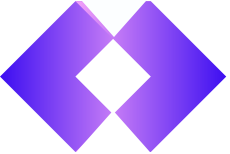
- **Vàng thế giới vượt mốc 3,600 USD/oz lần đầu tiên.** Giá vàng vượt mốc 3,600 USD/oz lần đầu tiên vào ngày thứ Hai (08/09), đạt mức cao kỷ lục mới, khi dữ liệu lao động yếu kém của Mỹ củng cố kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất vào tuần tới. Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/09, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1.2% lên 3,632.51 USD/oz. Vàng đã đạt mức cao kỷ lục 3,646.29 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0.7% lên 3,680.30 USD/oz. Giá vàng đã leo dốc 38% từ đầu năm đến nay, sau khi vọt 27% trong năm 2024, được thúc đẩy bởi đồng USD suy yếu, hoạt động tích lũy mạnh mẽ của các ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ nới lỏng và bất ổn toàn cầu gia tăng. Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã nối dài chuỗi mua vàng sang tháng thứ 10 liên tiếp trong tháng 8, theo dữ liệu chính thức công bố vào ngày 07/09.



	Dow 30	45,514.95	+114.09 / +0.25%	
	Dow 30 Futures	45,557.00	+42.10 / +0.09%	
	Nasdaq Futures	23,780.60	+18.30 / +0.08%	
	S&P 500 Futures	6,502.20	+7.10 / +0.11%	
	Nikkei 225	44,143.00	+499.19 / +1.14%	
	Shanghai	3,826.84	+14.33 / +0.38%	
	Hang Seng	25,633.91	+215.93 / +0.85%	
	KOSPI	3,231.62	+12.03 / +0.37%	
	FTSE 100	9,221.44	+13.23 / +0.14%	
	FTSE 100 Futures	9,244.00	+3.20 / +0.03%	



XAU/USD	3,639.81	+3.90 / +0.11%
Gold	3,681.07	+3.67 / +0.1%
Copper	4.5650	-0.0010 / -0.02%
Brent Oil	66.190	-0.020 / -0.03%
London Sugar	479.70	+1.20 / +0.25%
Crude Oil WTI	62.420	+0.160 / +0.26%
Platinum	1,393.65	+4.75 / +0.34%
London Coffee	4,430.00	+121.00 / +2.81%
US Wheat	523.00	-0.75 / -0.14%
US Corn	421.00	-0.75 / -0.18%



1. BCM: Becamex IDC thanh toán hơn 835 tỷ đồng gốc, lãi trái phiếu.

- Becamex IDC vừa tất toán hơn 835 tỷ đồng gốc và lãi cho lô trái phiếu BCMH2025002 đáo hạn ngày 31/8/2025, sau khi đã nhiều lần mua lại một phần trước hạn. Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh nghiệp cũng chi hơn 643 tỷ đồng để thanh toán lãi đúng hạn cho 12 lô trái phiếu, cho thấy khả năng thực hiện nghĩa vụ nợ khá ổn định. Song song với việc trả nợ, Becamex IDC tiếp tục huy động vốn qua hai lô trái phiếu mới, gồm BCMH12502 trị giá 2.000 tỷ đồng kỳ hạn 4 năm với lãi suất 10,5%/năm và BCMH12501 trị giá 500 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm.

2. HPG: Hòa Phát sản xuất 31.800 tấn/ngày trong tháng 8, tăng 34% so với cùng kỳ.

- Trong tháng 8/2025, Hòa Phát ghi nhận sản lượng thép thô đạt 953.000 tấn, bình quân 31.800 tấn/ngày, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khoảng 75% sản lượng đến từ Khu liên hợp Dung Quất, phần còn lại từ Hải Dương và Hưng Yên. Việc hai lò cao số 1 và 2 tại Dung Quất 2 lần lượt đi vào vận hành từ quý II đến tháng 9 đã giúp nâng công suất khu vực này lên 30.000 tấn/ngày. Với tiến độ trên, sản lượng của Hòa Phát dự kiến sẽ tiếp tục tăng, đạt khoảng 40.000 tấn/ngày trong quý IV, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu thép xây dựng.

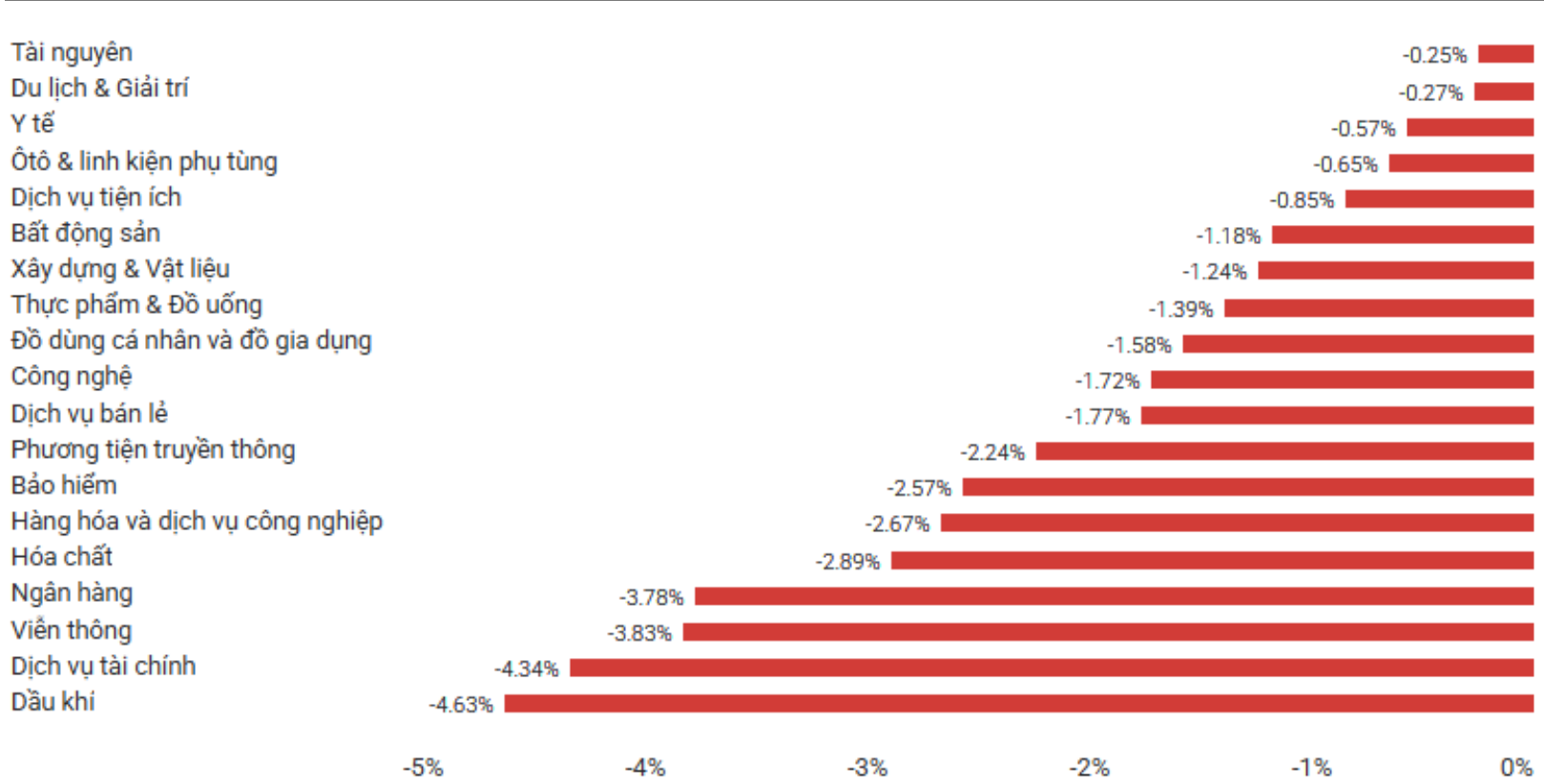
3. NVL: Novaland sắp phát hành hơn 97 triệu cổ phiếu ESOP thưởng và bán rẻ cho nhân viên.

- Novaland sẽ phát hành tổng cộng khoảng 97,5 triệu cổ phiếu ESOP trong tháng 9/2025, trong đó 48,8 triệu cổ phiếu là thưởng và 48,8 triệu cổ phiếu bán ưu đãi cho nhân viên với giá chỉ 10.000 đ/cổ phiếu—thấp hơn gần 60% so với thị giá. Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ dự kiến sẽ tăng từ hơn 19.500 tỷ đồng lên hơn 20.476 tỷ đồng. Cả hai loại cổ phiếu đều bị hạn chế chuyển nhượng, trong đó nhân viên thường không được giao dịch trong 1 năm, còn với nhân sự chủ chốt, thời gian khóa lệnh kéo dài tới 3–4 năm.

4. HBC: Xây dựng Hòa Bình trở thành Tổng thầu thi công dự án 5 tỷ USD.

- Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC) vừa ký hợp đồng làm tổng thầu giai đoạn đầu dự án Gold Coast Vũng Tàu có vốn đầu tư 5 tỷ USD, quy mô hơn 1.000 ha. Dự án sở hữu vị trí chiến lược, chỉ cách sân bay Long Thành khoảng 40 phút di chuyển, hứa hẹn trở thành điểm nhấn mới của khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Hòa Bình sẽ phối hợp cùng Turner Việt Nam trong tư vấn giám sát và Savills ở khâu quản lý vận hành, nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
SVC	33.65	2.20 (7.00%)	1.38	CIG	9.04	-0.68 (-7.00%)	2.61
SMC	13.35	0.85 (6.80%)	31.46	HAG	15.35	-1.15 (-6.97%)	444.63
TN1	15.90	1.00 (6.71%)	2.65	EIB	26.75	-2.00 (-6.96%)	621.06
SJS	73.80	2.90 (4.09%)	5.30	TNI	3.88	-0.29 (-6.95%)	6.14
VDP	47.00	1.70 (3.75%)	1.17	VIX	33.50	-2.50 (-6.94%)	1,669.22



1.Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2025 của Mỹ – 19:30 giờ Việt Nam, ngày 11/09/2025.

- Dự kiến CPI lõi tăng 0,3%, CPI toàn phần tăng 0,2% và CPI theo năm đạt 2,7%. Đây là thước đo quan trọng phản ánh biến động giá hàng hóa và dịch vụ, trong đó CPI lõi loại trừ thực phẩm và năng lượng để thể hiện lạm phát cơ bản. Diễn biến dự kiến của CPI tháng 8 là cơ sở để Fed và giới đầu tư đánh giá áp lực lạm phát, qua đó định hình kỳ vọng lãi suất, tác động trực tiếp đến đồng USD và thị trường tài chính.

2.Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ – 19:30 giờ Việt Nam, ngày 11/09/2025.

- Chỉ số này đo lường số người lao động lần đầu nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần, qua đó phản ánh tình hình thị trường lao động và sức khỏe kinh tế. Con số dự kiến là 237 nghìn đơn, nếu cao hơn kỳ vọng có thể cho thấy thị trường lao động đang suy yếu. Diễn biến chỉ số có tác động trực tiếp đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, đồng USD, lợi suất trái phiếu và thị trường chứng khoán Mỹ.

3.Tuyên bố chính sách tiền tệ của ECB – 19:15 giờ Việt Nam, ngày 11/09/2025.

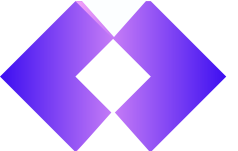
- Sự kiện này cung cấp định hướng về chính sách tiền tệ và điều chỉnh quan điểm của Ngân hàng Trung Âu Châu Âu (ECB). Nội dung tuyên bố thường bao gồm đánh giá về tăng trưởng, mạo hiểm và phát triển hy vọng kinh tế khu vực Eurozone. Đây là cơ sở để dự đoán các mức lãi suất được quyết định và các tài khoản hỗ trợ giải pháp hỗ trợ. Biến thể của tuyên bố có thể hoạt động mạnh đến đồng EUR, thị trường trái phiếu, chứng khoán châu Âu và tâm lý rủi ro toàn cầu.

4.GDP theo tháng của Anh – 13:00 giờ Việt Nam, ngày 12/09/2025.

- Chỉ số này đo lường mức tăng trưởng kinh tế hàng tháng của Vương quốc Anh, phản ánh quy mô và sức khỏe tổng thể của nền kinh tế. Số liệu GDP thường có tác động trực tiếp đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE), đặc biệt trong bối cảnh lạm phát và tăng trưởng còn nhiều biến động. Kết quả công bố có thể ảnh hưởng mạnh đến đồng bảng Anh (GBP), thị trường trái phiếu và chứng khoán châu Âu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	BPC	HNX	08/09/25	15/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
2	KST	HNX	08/09/25	03/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,094 đồng/CP
3	VGI	UPCoM	08/09/25	29/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP
4	ALV	UPCoM	08/09/25	20/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:7
5	HDW	UPCoM	09/09/25	30/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP
6	NWT	UPCoM	09/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
7	BIC	HOSE	09/09/25	06/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
8	BIC	HOSE	09/09/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:723
9	DTP	UPCoM	09/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
10	PMC	HNX	09/09/25	22/09/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,868 đồng/CP
11	VLW	UPCoM	10/09/25	07/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,433 đồng/CP
12	DVP	HOSE	11/09/25	30/09/25	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	SVT	HOSE	11/09/25	26/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
14	SAL	UPCoM	11/09/25	22/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 440 đồng/CP
15	DMC	HOSE	11/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
16	ABI	UPCoM	11/09/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
17	ABI	UPCoM	11/09/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
18	CII	HOSE	12/09/25	01/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	HT1	HOSE	12/09/25	17/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
20	LPT	UPCoM	12/09/25	30/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
21	GH3	UPCoM	12/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 430 đồng/CP
22	THU	UPCoM	15/09/25	29/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 616 đồng/CP
23	XMP	UPCoM	15/09/25	30/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
24	ND2	UPCoM	15/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
25	BAL	UPCoM	15/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
26	NST	HNX	15/09/25	17/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
27	DHA	HOSE	15/09/25	30/09/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	CKA	UPCoM	16/09/25	03/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
29	BXH	HNX	17/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
30	DBT	HOSE	19/09/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành, TP.

Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009